

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ & XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP**
- Mã chứng khoán: **IME**
- Địa chỉ trụ sở chính: **929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM**
- Điện thoại: **028.37173554**
- Fax: **028. 37173201**
- Người thực hiện công bố thông tin: **ĐỖ HÙNG ANH**

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc: Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04. tháng 04. năm 2025 tại đường dẫn **www.imecovn.com.vn** (mục cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**
Tài liệu họp ĐHCD

Đại diện tổ chức
Người công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hùng Anh



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Thời gian tổ chức đại hội: Bắt đầu lúc 8h00 ngày 25-04-2025 (Thứ Sáu)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC
8h00-8h30	Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông và đón tiếp đại biểu khách mời	Lễ tân - Ban tổ chức
8h30-8h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, Tuyên bố khai mạc Đại hội, Giới thiệu đại biểu- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông- Giới thiệu Chủ tọa, Ban Thư ký & Ban kiểm phiếu- Thông qua chương trình đại hội- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội	Ban tổ chức Ban kiểm tra TCCĐ Chủ tọa Đại hội Ban tổ chức
8h45-9h00	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025	Tổng Giám đốc
9h00-9h10	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024	Chủ tịch HĐQT
9h10-9h20	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	Trưởng Ban kiểm soát
9h20-9h45	Thông qua các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">• Tờ trình số 01 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024• Tờ trình số 02 về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025• Tờ trình số 03 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025• Tờ trình số 04 về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Chủ tịch HĐQT
9h45-10h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông nội dung các Báo cáo, Tờ trình	Ban kiểm phiếu
10h10-10h15	Giải lao	
10h15-11h30	Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông 2025 Bế mạc Đại hội	Ban kiểm phiếu Ban Thư ký Ban tổ chức



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng 03 năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của đa số cổ đông và đúng quy định pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra vào ngày 25 tháng 04 năm 2025.

3. NỘI DUNG QUY CHẾ

3.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp ban đầu thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp lần thứ hai thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2 Điều kiện cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 18/03/2025) tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện.

3.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

3.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đại biểu dự họp trực tiếp có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức trước khi vào phòng họp
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

3.5 Chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.
 - Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề như trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự kiến của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký Đại hội đồng cổ đông.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Hội đồng quản trị thành lập và do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
 - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện có quyền dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.

3.8 Ban kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

3.9 Thảo luận tại Đại hội

3.9.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

3.9.2 Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

3.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

3.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết/bầu cử của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết trực tiếp thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

+ Hình thức biểu quyết trực tiếp:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: *Chương trình Đại hội; Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);*
- Biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: *Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 & kế hoạch SXKD năm 2025; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 & phương hướng hoạt động năm 2025; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024; Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025; Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Tờ trình thông qua việc trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.*

3.10.2 Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết trực tiếp tại đại hội:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 3.10.1 Quy chế này.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là không hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn từ hai (02) trở lên trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
 - Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.10.4 Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 18/03/2025**) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.599.948 cổ phần tương đương với 3.599.948 quyền biểu quyết.
- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty và khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

Lưu ý: Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

3.11 Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

4. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1/Tình hình chung

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung cũng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

Nền kinh tế Việt Nam trên đà hồi phục mạnh mẽ, tăng trưởng kinh tế có nhiều khởi sắc, vượt chỉ tiêu đề ra. Hoạt động của khu vực doanh nghiệp có dấu hiệu “ấm dần” khi Chính phủ quyết liệt cải cách thể chế, môi trường kinh doanh; điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt; giữ ổn định vĩ mô và kiềm chế lạm phát; vốn đầu tư phát triển có nhiều điểm sáng, thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu đề ra

➤ Thuận lợi:

- Năm 2024, công ty đã có đơn hàng gối đầu từ năm 2023 chuyển sang nên tình hình công việc đảm bảo ổn định trong 6 tháng đầu năm. Công ty đã tìm kiếm được đơn hàng có giá trị lớn và triển khai sản xuất hiệu quả hơn, tinh về chất lượng nên được khách hàng tin tưởng và đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Năng suất lao động không ngừng được cải thiện, trình độ quản lý, chuyên môn, tay nghề của người lao động đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- Sự hỗ trợ từ chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm thuế giá trị gia tăng, giảm tiền thuế đất tạo thuận lợi cho Công ty tiết giảm được một số chi phí nguyên vật liệu đầu vào.
- Tốc độ quay vòng của dòng tiền được đảm bảo, việc thu hồi vốn từ khách hàng nhanh chóng hơn nhờ được sự hỗ trợ kịp thời của các ngân hàng nâng hạn mức tín dụng mở bảo lãnh đúng tiến độ.

➤ Khó khăn

- Do ảnh hưởng về xung đột trên thế giới, một số chi phí đầu nguyên vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao trong khi đơn hàng xuất khẩu không tăng, vì vậy doanh thu chưa đạt kỳ vọng đề ra.
- Tình hình lao động gặp khó khăn về thiếu thợ có tay nghề đáp ứng được yêu cầu công việc, do đó cần phải mất thời gian và chi phí đào tạo thợ lành nghề.

2/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính thực hiện năm 2024

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2023	KH2024	TH2024	So sánh %	
						TH/KH	TH/NT
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	176.369	180.073	120.222	66,76	68,16
2	Tổng chi phí	Tr.đ	169.115	171.733	111.620	65%	66%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.253	8.340	8.599	103,10	118,55
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6.989	6.672	7.302	109,44%	104,47%
5	Giá trị xuất khẩu	1000.USD	7.260	7.569	4.712	62,26	64,90
6	Giá trị nhập khẩu	1000.USD	92	500	114	22,94	124,67
7	Cổ tức	%	-	5	5	100	-

3/ Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện được một số công việc chính như sau:

➤ Công tác kinh doanh

- Công tác dự toán và triển khai mua nguyên vật liệu tương đối kịp thời cho sản xuất. Tìm kiếm các nhà cung cấp nguyên vật liệu có giá cả cạnh tranh và sản phẩm thân thiện với môi trường.
- Công tác chăm sóc khách hàng ngày càng được đổi mới phương thức và đa dạng về hình thức để duy trì các khách hàng cũ và tìm kiếm các đối tác tiềm năng mới.
- Cử bộ phận tìm kiếm khách hàng trong nước để tăng doanh thu và phát triển ngành sản xuất cơ khí nước nhà.

➤ Công tác tài chính

- Tổng doanh thu thực hiện là 120,2 tỷ đồng, đạt 66,76% so với kế hoạch và đạt 68,16% so với năm trước. Trong đó, doanh xuất khẩu đạt 4,7 triệu USD, đạt 62,26% so với kế hoạch và đạt 64,90% so với năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế 8,6 tỷ đồng, tăng 3,10% so với kế hoạch và tăng 18,55% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 9,44% so với kế hoạch và tăng 4,47% so với năm trước. Tăng lợi nhuận vượt kế hoạch là do phương án đổi mới quy trình triển khai sản xuất, sắp xếp bộ máy giám sát kỹ thuật có trình độ quản lý đáp ứng yêu cầu về tinh gọn bộ máy sản xuất.

➤ Công tác tổ chức, nhân sự

- Gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có tay nghề, mất thời gian và chi phí để đào tạo lao động phổ thông.
- Tổng lao động bình quân trong năm 2024 là 196 người, đạt 93,3% so với kế hoạch và giảm 4,85% so với năm trước. Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện trong năm là 14,70 triệu đồng/người/tháng (kể cả tháng lương 13, Tết, lễ...).

➤ Công tác đầu tư

- Năm 2024 kế hoạch đầu tư là 5,9 tỷ đồng, trong năm công ty đã đầu tư công trực và máy cắt laser đạt 53,52% so với kế hoạch và mức đầu tư cao hơn năm trước 83,68%. Do tính chất các dự án đòi hỏi cần có nhiều máy móc đạt độ chính xác cao vì vậy Công ty đã quan tâm và triển khai thực hiện việc đầu tư mới trong năm 2024, nhưng do điều kiện kinh phí còn hạn hẹp vì vậy sẽ tiếp tục thực hiện đầu tư trong năm 2025.

➤ Các công tác khác

- Công tác kỹ thuật: Tập trung chiều sâu về đầu tư máy móc thiết bị chủ lực đảm bảo tính chính xác và chú trọng công tác đào tạo kỹ sư và công nhân kỹ thuật có thể đọc hiểu và triển khai bản vẽ theo các yêu cầu kỹ thuật của các đơn hàng.
- Công tác quản lý chất lượng: Đào tạo thường xuyên cán bộ kỹ thuật để ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Hầu hết các kỹ sư đều có khả năng trao đổi và báo cáo về chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của các khách hàng nước ngoài.

- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: CBCNV luôn được tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Công tác phòng cháy chữa cháy: Công ty luôn chú trọng việc bảo trì định kỳ hàng năm đối với hệ thống PCCC đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định của pháp luật và an toàn cho người lao động trong sản xuất.
- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định của các cơ quan chức năng và địa phương về công tác báo cáo môi trường, quan trắc môi trường lao động hàng năm.
- Ngoài ra công tác xã hội, cộng đồng cũng được Công ty chú trọng và thực hiện thông qua các hình thức ủng hộ, đóng góp vào các chương trình của địa phương tại hai địa điểm trú đóng của văn phòng và nhà máy.

II/ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kết quả tích cực trong tăng trưởng kinh tế năm 2024 tạo đà, khí thế mới để phấn đấu tăng trưởng bứt phá trong năm 2025, chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng cao 2026-2030 và hiện thực hóa tầm nhìn của Đảng ta về kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2024, IMECO cũng còn một số khó khăn, thách thức cần có những quyết sách đúng đắn kịp thời để đảm bảo phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Với những dự báo nêu trên, việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được đề ra như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tập trung phát huy tốt các nguồn lực, cơ hội để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển mặt hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng cao. Thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường làm việc hướng đến mục tiêu NET ZERO trong tương lai để đảm bảo thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước, mang lại giá trị thặng dư cho doanh nghiệp, mang đến cho người lao động nguồn thu nhập cao. Đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho người lao động và cho địa phương.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1/ Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2025:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.300
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	153.300
	<i>Trong đó: DTXK</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>152.000</i>
3	Tổng chi phí	Tr.đ	143.048
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.252
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	8.201
6	Số phải nộp ngân sách	Tr.đ	6.654
7	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	36.000
8	Lao động bình quân	người	210
9	Thu nhập bình quân(Người/tháng)	Tr.đ	15,09
10	Năng suất lao động	1000đ	730
11	Tổng vốn đầu tư	Tr.đ	5.900
12	Giá trị xuất khẩu	1000USD	6.059
13	Giá trị nhập khẩu	1000USD	500
13	Cổ tức	%	8

2/ Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

➤ Công tác sản xuất

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị vừa nâng cao năng suất lao động, vừa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.
- Phát động phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật tạo sân chơi để người lao động phát huy tính sáng tạo, đổi mới đồng thời tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp.
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị nhằm phục vụ sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng.

➤ Công tác kỹ thuật – chất lượng sản phẩm

- Duy trì thực hiện hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 45001, EN 3834-2, EN 1090 và cập nhật mới cho phù hợp.
- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm cần chú trọng, giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hỏng, lãng phí. Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra.

➤ Công tác kinh doanh

- Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích thị trường thế giới và trong nước để tiếp cận các khách hàng tiềm năng, tìm kiếm cơ hội ký kết hợp đồng, tăng doanh thu.
- Lập kế hoạch, dự toán hợp đồng đảm bảo tiết kiệm chi phí, tổ chức theo dõi, phối hợp với bộ phận sản xuất đảm bảo tiến độ thi công đáp ứng yêu cầu khách hàng.
- Tích cực tham gia hội chợ triển lãm, nắm bắt thông tin thị trường trong nước để tìm kiếm khách hàng mới trong lĩnh vực chế biến, chế tạo nhằm đa dạng sản phẩm, mở rộng sản xuất.

➤ Công tác tài chính

- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng để đảm bảo vòng quay vốn lưu động không bị gián đoạn và được hưởng nhiều lợi ích từ các chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng, tổ chức tài chính.
- Thực hiện nhiệm vụ tài chính kế toán theo chuẩn mực cũng như các quy định của pháp luật.
- Dự báo lợi nhuận năm 2025 có nhiều khả quan và duy trì việc trả cổ tức cho cổ đông.

➤ Công tác tổ chức bộ máy nhân sự

- Tiếp tục kiện toàn nhân sự các phòng ban và tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Lao động bình quân năm 2025 dự kiến là 210 người
- Thu nhập bình quân năm 2025 dự kiến là 15.090.000 đồng/người/tháng;
- Tạo điều kiện để CBCNV tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

➤ Công tác đầu tư

- Triển khai đầu tư mới máy CNC và buồng phun bi và một số máy móc thiết bị cần dùng khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với giá trị 5,9 tỷ đồng. Việc đầu tư này là cần thiết để nâng cao năng suất lao động và tăng giá trị thặng dư.

➤ Các công tác khác

- Lập kế hoạch, mục tiêu thực hiện về an toàn vệ sinh lao động đảm bảo công tác an toàn lao động tại nơi làm việc và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan chức năng về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.
- Định kỳ tổ chức các lớp đào tạo về công tác an toàn lao động cho toàn thể người lao động và diễn tập Phòng cháy chữa cháy để nâng cao ý thức trách nhiệm của CBCNV trong việc đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất.
- Tổ chức các phong trào thi đua trong các đoàn thể- chính trị, phong trào hội thao người lao động và tham gia công tác cộng đồng và an sinh xã hội tại địa phương.

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

TP. HCM , ngày tháng 03 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hùng Anh



BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2024:

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraina, Trung Đông, Biển Đỏ, căng thẳng gia tăng ở bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp.

Ở trong nước, chúng ta vừa phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài; vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm và phải dành nhiều thời gian, nguồn lực giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh, nhất là ứng phó, khắc phục thiên tai gây hậu quả nặng nề và còn kéo dài tại nhiều địa phương.

Về phía Công ty trong năm 2024 nhờ vào cải tiến quy trình, có các biện pháp thắt chặt chi phí, lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu có giá cả cạnh tranh nên tăng lợi nhuận đáng kể so với kế hoạch đề ra. Đồng thời vòng quay vốn lưu động đạt hiệu quả cao đảm bảo không bị thiếu vốn cho sản xuất và chậm lương người lao động. Hiệu quả lợi nhuận đạt được tăng so với năm trước và có sự tăng đều hàng năm cho thấy công tác quản lý điều hành và tổ chức sản xuất có sự cải thiện đáng kể.

Ngoài việc tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng tìm kiếm khách hàng Công ty cũng dành sự quan tâm đáng kể đến đội ngũ lao động trong đó tăng mức thu nhập bình quân và còn một số chế độ phúc lợi, an sinh khác tạo động lực cho người lao động gắn bó lâu dài cùng với sự phát triển bền vững của Công ty. Tuy nhiên, cần xây dựng nhiều giải pháp, hoạch định kế hoạch tìm kiếm thêm khách hàng để đạt hiệu quả về doanh thu hơn nữa.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đạt được:

Đánh giá chung trong năm 2024, Công ty vẫn giữ nguyên quy mô, cơ cấu tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động của mình. Tổng doanh thu thực hiện đạt 120 Tỷ đồng, giảm 31,8% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 8,6 Tỷ đồng, tăng 18,55% so với năm 2023. Tổng số lao động bình quân đạt 196 người, giảm 4,85% so với năm 2023. Thu nhập bình quân đạt 14,7 Triệu đồng/người, tăng 4,50% so với năm 2023.

2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2024 đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua với số tiền là 204 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng/năm

- Ông Đỗ Hùng Anh – Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm
- Ông Phạm Sơn Hà – Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm
- Ông Bùi Quang Hải – Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm
- Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm

Hội đồng quản trị IMECO trong năm 2024 gồm có 5 thành viên trong đó 01 Chủ tịch, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và 03 thành viên HĐQT không điều hành. Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành:

- Trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và phát triển bền vững.
- Theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và 04 lần lấy ý kiến dưới hình thức văn bản để ban hành 09 Nghị quyết và 04 Quyết định để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số nội dung Hội đồng quản trị đã thông qua như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
- Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc
- Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 và thông qua nội dung thanh lý tài sản cố định.
- Thông qua đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển và Ngân hàng TMCP Quân đội.
- Thông qua phê duyệt Công ty kiểm toán BCTC năm 2024
- Thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng.
- Thông qua việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua dựa trên sự chấp thuận của đa số các thành viên Hội đồng quản trị, để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị đã giám sát việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 65 ngày 26/04/2024 trong đó thông qua các báo cáo, tờ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất năm 2024.
- Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin theo đúng các quy định của Luật chứng khoán, đồng thời giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính

minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

3. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị và hoạt động hàng ngày của Công ty.

- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa HĐQT và Ban điều hành đảm bảo việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc không bị cản trở và hoạt động giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ theo đúng quy định pháp luật.

- Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.

- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công. Ban Giám đốc có biện pháp triển khai kế hoạch sản xuất, tăng cường công tác quản lý chi phí, chú trọng đến công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao năng lực quản lý của các cấp điều hành, tạo nên một tập thể đoàn kết, thống nhất hướng đến mục tiêu tạo ra giá trị doanh nghiệp trong tương lai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

Năm 2025 được dự báo sẽ là một năm đầy biến động, song không ít cơ hội khi nền kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động từ thách thức và xu hướng mới. Biến chuyển sâu rộng trong kinh tế, chính trị và công nghệ sẽ tiếp tục định hình triển vọng tăng trưởng cũng như sự ổn định của các khu vực. Đặc biệt, sự dịch chuyển của các chuỗi cung ứng, cuộc cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các cường quốc, cùng đột phá trong năng lượng tái tạo và công nghệ tiên tiến sẽ góp phần vẽ nên bức tranh kinh tế phức tạp nhưng đầy tiềm năng.

Với sự dự báo từ các tổ chức quốc tế về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2025 tiếp tục thuộc nhóm các nền kinh tế có tăng trưởng cao trên thế giới. Năm 2025 sẽ kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước, là năm chuẩn bị cho Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì vậy Hội đồng quản trị Công ty đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2025 để góp một phần giá trị vào sự phát triển chung của đất nước.

1. Lập kế hoạch SXKD năm 2025 với một số chỉ tiêu chính gồm có:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 mà Ban điều hành đã xây dựng, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 153,3 Tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2024
- Lợi nhuận trước thuế: 10,2 Tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm 2024
- Tổng số lao động bình quân: 210 người, tăng 7,14% so với năm 2024
- Thu nhập bình quân: 15,1 Triệu đồng/người, tăng 2,64% so với năm 2024

2. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

- Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác dự báo, lập kế hoạch, lập dự án và các số liệu tài chính để báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho Hội đồng quản trị nhanh chóng, kịp thời.
- Giám sát việc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của các cán bộ điều hành, Hội đồng quản trị kịp thời giải quyết các khó khăn phát sinh trong công tác điều hành, đồng thời tổ chức họp định kỳ để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT.
- Tiếp tục giám sát Tổng giám đốc thực hiện trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Ban kiểm soát luôn đảm bảo duy trì và vận hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo công tác điều hành của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, quản lý hoạt động xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị.

Công ty mong muốn nhận được sự ủng hộ và gắn bó của các Quý cổ đông để cùng vượt qua mọi thách thức và hoàn thành mục tiêu đề ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Thanh Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
- Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và các tài liệu liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NIÊN ĐỘ 2024:

1. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
2. Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
4. Trưởng Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Quá trình giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm 2024, Ban kiểm soát chưa thấy có vấn đề bất thường trong các hoạt động này.

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phản ánh đúng tình trạng và kết quả kinh doanh của Công ty.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

- Ban kiểm soát ghi nhận Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

+ Không phân phối lợi nhuận theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

+ Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, theo đúng nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là 192 triệu đồng, trong đó thù lao của Ban kiểm soát là 60 triệu đồng, chi tiết như sau:

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000 đồng
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên	18.000.000 đồng
Bà Trần Tố Như	Thành viên	18.000.000 đồng

2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2024 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập đầy đủ, hợp pháp theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Nhận xét đánh giá của Ban kiểm soát:

Năm 2024, tổng doanh thu (gồm cả doanh thu tài chính và thu nhập khác) đạt 120,222 tỷ đồng, hoàn thành 66,8% so với kế hoạch và 68,2% so với thực hiện năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 8,600 tỷ đồng, hoàn thành 103,1% kế hoạch và 118,6% so với thực hiện 2023.

3. Đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- Xem xét khâu tổ chức sản xuất cho phù hợp, tăng cường việc đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất để giao hàng đúng tiến độ.

- Lập kế hoạch sản xuất cụ thể/chi tiết cho từng đơn hàng, giao trách nhiệm cho từng nhóm/tổ, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất và phải được cập nhật hàng ngày cho Ban điều hành.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lao động; đảm bảo vật liệu và lao động được sử dụng hiệu quả tránh lãng phí.

- Tổ chức học tập, nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho CBCNV và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra an toàn nhằm hạn chế các rủi ro về an toàn lao động tại hiện trường.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, chúc Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2025/T.Tr-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng 03 năm 2025

DỰ PHẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ năng lực các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định nội dung sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Thanh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	5 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 – 24

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kèm theo đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên
Bà Trần Tố Như	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Bà Vũ Thị Thu Hương	Quyền Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2024)
Bà Vũ Thị Thu Hương	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2025)
Bà Dương Thị Hồng Vân	Quyền Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Vũ Thanh Phương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Vũ Thanh Phương đã ủy quyền cho Ông Đỗ Hùng Anh ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy ủy quyền số 128/UQ-CKXL ngày 14 tháng 10 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
Theo Giấy ủy quyền số 128/UQ-CKXL
ngày 14 tháng 10 năm 2024
Tp. HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2025



SỐ: 108 /VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông

**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Lê Bình Phương
Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 5914-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.767.610.955	68.765.489.052
I. Tiền	110	4	1.064.556.996	5.808.540.876
1. Tiền	111		1.064.556.996	5.808.540.876
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	5.270.000.000	5.220.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.270.000.000	5.220.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.121.146.398	9.787.852.347
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	28.952.062.245	9.146.299.731
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		452.362.845	246.233.015
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	2.716.721.308	395.319.601
IV. Hàng tồn kho	140	8	26.830.937.462	40.160.100.832
1. Hàng tồn kho	141		26.830.937.462	40.160.100.832
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.480.970.099	7.788.994.997
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	425.900.424	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.894.349.445	7.401.802.037
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	160.720.230	387.192.960
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.640.160.939	4.081.349.256
I. Tài sản cố định	220		6.252.196.645	4.081.349.256
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	6.229.607.758	4.044.493.701
- Nguyên giá	222		71.814.468.333	71.894.444.333
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65.584.860.575)	(67.849.950.632)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	22.588.887	36.855.555
- Nguyên giá	228		898.748.500	898.748.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(876.159.613)	(861.892.945)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.387.964.294	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.387.964.294	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		77.407.771.894	72.846.838.308

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		33.345.075.793	36.086.283.942
I. Nợ ngắn hạn	310		33.345.075.793	36.086.283.942
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	8.093.431.023	3.717.645.249
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	10.480.751.900	27.431.956.017
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	1.268.771.996	876.320.042
4. Phải trả người lao động	314		2.494.152.649	2.805.405.808
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	490.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	396.375.813	557.739.322
7. Vay và nợ ngắn hạn	320	16	10.495.486.908	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		116.105.504	207.217.504
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.062.696.101	36.760.554.366
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	44.062.696.101	36.760.554.366
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.999.480.000	35.999.480.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.153.717.823	6.153.717.823
3. Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế chưa phân phối	421		1.909.498.278	(5.392.643.457)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(5.392.643.457)	(12.382.092.331)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		7.302.141.735	6.989.448.874
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		77.407.771.894	72.846.838.308
(440 = 300 + 400)				



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Dương Thị Hồng Vân
Quyền Kế toán trưởng/Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		117.461.442.483	171.477.305.068
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	20	117.461.442.483	171.477.305.068
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	94.725.639.702	146.970.352.849
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		22.735.802.781	24.506.952.219
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	2.118.337.035	3.348.648.543
6. Chi phí tài chính	22	24	629.451.618	2.742.449.519
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		350.361.284	1.666.688.860
7. Chi phí bán hàng	25	25	3.177.036.796	3.517.258.070
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	12.967.983.434	15.114.132.249
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		8.079.667.968	6.481.760.924
10. Thu nhập khác	31	26	642.538.339	1.543.398.365
11. Chi phí khác	32		122.628.367	772.262.397
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		519.909.972	771.135.968
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		8.599.577.940	7.252.896.892
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	1.297.436.205	263.448.018
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		7.302.141.735	6.989.448.874
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.028	1.942



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Dương Thị Hồng Vân
Quyền Kế toán trưởng/Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	76.607.761.114	133.650.084.212
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(48.814.584.852)	(75.203.052.449)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(31.541.412.753)	(29.840.057.855)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(350.361.284)	(1.666.688.860)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(263.448.018)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	7.524.403.196	7.441.678.212
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(15.547.202.649)	(9.345.461.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(12.384.845.246)	25.036.502.100
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(3.157.624.000)	(798.800.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	235.113.208	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(50.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	117.885.250	1.149.863.122
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.854.625.542)	351.063.122
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	31.062.974.994	7.075.422.368
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.567.488.086)	(27.975.422.368)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	10.495.486.908	(20.900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(4.743.983.880)	4.487.565.222
Tiền đầu năm	60	5.808.540.876	1.310.956.015
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	10.019.639
Tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	1.064.556.996	5.808.540.876



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Dương Thị Hồng Vân
Quyền Kế toán trưởng/Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2835/QĐ-TCCB ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103004265 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2006 và Giấy chứng nhận số 0300628797 sửa đổi lần thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 35.999.480.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 192 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 198 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ;
- Lắp đặt máy móc;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

Hoạt động chính của Công ty là Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp – Xưởng sản xuất	Địa điểm ĐKKD: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh Xưởng sản xuất: Số 01 Đường Đào Trinh Nhất, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, ...

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

11/01/2015
Ô.Đ
H.V
JNC
21

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác: Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Cổ đông lớn
Bà Nguyễn Thị Huệ	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần An Hiền	Cổ đông lớn

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	773.082.756	231.458.868
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	291.474.240	5.577.082.008
Cộng	1.064.556.996	5.808.540.876

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh có thời gian đáo hạn từ 6 đến 12 tháng, lãi suất từ 4% đến 6,5%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Howden UK Limited	16.011.418.532	8.616.020.029
Aarding Thermal Acoustics B.V	12.940.643.713	-
Khách hàng khác	-	530.279.702
Cộng	28.952.062.245	9.146.299.731

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế nhà thầu nộp thay khách hàng, trong đó:	2.314.244.607	-
<i>NEM Energy B.V., Niederlassung Deutschland</i>	2.053.269.000	-
<i>Howden Australia Pty Ltd</i>	260.975.607	-
Tạm ứng cho nhân viên	221.000.000	81.961.477
Ký quỹ, ký cược	61.032.404	199.618.669
Các khoản khác	120.444.297	113.739.455
Cộng	2.716.721.308	395.319.601

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	3.750.307.983	-	9.824.108.612	-
Công cụ, dụng cụ	238.222.237	-	262.863.962	-
Chi phí SXKD dở dang	13.726.750.577	-	30.073.128.258	-
Thành phẩm	9.115.656.665	-	-	-
Cộng	26.830.937.462	-	40.160.100.832	-

Một phần giá trị Hàng tồn kho được dùng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM (Xem thuyết minh số 16).

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	425.900.424	-
Công cụ dụng cụ xuất dùng	65.467.849	-
Chi phí khác	360.432.575	-
<i>b) Dài hạn</i>	1.387.964.294	-
Chi phí phạt chậm nộp tạm tính	1.387.964.294	-
Cộng	1.813.864.718	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp/ thu trong năm	Số đã thực nộp/ thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	236.338.560	245.546.668	9.208.108	-
Thuế xuất, nhập khẩu	150.854.400	-	9.865.830	160.720.230
Cộng	387.192.960	245.546.668	19.073.938	160.720.230
b) Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	75.966.680	1.297.436.205	263.448.018	1.109.954.867
Thuế thu nhập cá nhân	60.877.055	657.688.962	559.748.888	158.817.129
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	3.370.900.399	3.370.900.399	-
Các loại thuế khác	-	2.438.688.904	2.438.688.904	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	739.476.307	914.318.964	1.653.795.271	-
Cộng	876.320.042	8.679.033.434	8.286.581.480	1.268.771.996

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải,	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	17.373.936.171	50.016.651.616	3.882.676.906	621.179.640	71.894.444.333
- Mua sắm mới	1.060.584.000	2.097.040.000	-	-	3.157.624.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.480.350.000)	(757.250.000)	-	(3.237.600.000)
Số cuối năm	18.434.520.171	49.633.341.616	3.125.426.906	621.179.640	71.814.468.333
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	17.215.377.907	46.146.541.936	3.882.676.906	605.353.883	67.849.950.632
- Khấu hao trong năm	117.424.475	777.537.967	-	12.660.710	907.623.152
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.415.463.209)	(757.250.000)	-	(3.172.713.209)
Số cuối năm	17.332.802.382	44.508.616.694	3.125.426.906	618.014.593	65.584.860.575
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	158.558.264	3.870.109.680	-	15.825.757	4.044.493.701
Số cuối năm	1.101.717.789	5.124.724.922	-	3.165.047	6.229.607.758

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 63.525.890.259 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 66.089.761.259 VND).

Nhà cửa vật kiến trúc và Máy móc, thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM (Xem Thuyết minh số 16).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	898.748.500	898.748.500
- Mua trong năm	-	-
Số cuối năm	898.748.500	898.748.500
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	861.892.945	861.892.945
- Khấu hao trong năm	14.266.668	14.266.668
Số cuối năm	876.159.613	876.159.613
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	36.855.555	36.855.555
Số cuối năm	22.588.887	22.588.887

Nguyên giá của TSCĐ vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 855.948.500 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 855.948.500 VND).

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP TOÀN THẮNG	1.539.530.575	1.539.530.575	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	1.120.597.449	1.120.597.449	627.216.082	627.216.082
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUANG MINH ANH	1.066.236.000	1.066.236.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Quang Minh Anh	274.692.000	274.692.000	444.333.600	444.333.600
Công ty TNHH Cơ Khí Tín Phát	-	-	1.100.520.000	1.100.520.000
Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng - LA	-	-	501.737.884	501.737.884
Phải trả người bán khác	4.092.374.999	4.092.374.999	1.043.837.683	1.043.837.683
Cộng	8.093.431.023	8.093.431.023	3.717.645.249	3.717.645.249

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Siemens Aktiengesellschaft	10.472.352.262	10.673.685.083
AAF (Wuhan) Co., Ltd	-	16.749.871.296
Các đối tượng khác	8.399.638	8.399.638
Cộng	10.480.751.900	27.431.956.017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức phải trả	199.930.540	199.930.540
Phải trả về thu hộ Thuế TNCN	134.093.221	124.960.782
Nhận ký quỹ, ký cược	-	230.000.000
Các khoản khác	62.352.052	2.848.000
Cộng	396.375.813	557.739.322

16. VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phạm Thị Hồng Huệ (i)	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Tp.HCM (ii)	4.424.418.947	4.424.418.947	9.820.691.212	14.245.110.159	-	-
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam - Chi Nhánh Sài Gòn (iii)	4.571.067.961	4.571.067.961	10.746.796.874	15.317.864.835	-	-
Cộng	10.495.486.908	10.495.486.908	20.567.488.086	31.062.974.994	-	-

- (i) Khoản vay Bà Phạm Thị Hồng Huệ theo Hợp đồng vay số 175/TMN-24 ngày 30/12/2024. Khoản vay không có lãi suất và tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức cấp tín dụng là 25 tỷ VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay được xác định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng Hàng tồn kho của Công ty, Hàng hoá trong kho tại 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp.HCM và Nhà máy chế tạo thiết bị đặc biệt tại Đường Đào Trinh Nhất, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM tương ứng tỷ lệ tài trợ vốn của Ngân hàng.
- (iii) Khoản vay Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam - Chi Nhánh Sài Gòn nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức cấp tín dụng là 40,3 tỷ VND, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến ngày 12 tháng 9 năm 2027, lãi suất cho vay được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được tùy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo, tuy nhiên Công ty phải đáp ứng điều kiện tiền thu về tài khoản thanh toán mở tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam - Chi Nhánh Sài Gòn từ hoạt động kinh doanh trong vòng 12 tháng liên tục kể từ ngày chuyển nguồn thu lần đầu tối thiểu là 88 tỷ VND.

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	35.999.480.000	6.153.717.823	(12.382.092.331)	29.771.105.492
Lãi trong năm	-	-	6.989.448.874	6.989.448.874
Số dư đầu năm nay	35.999.480.000	6.153.717.823	(5.392.643.457)	36.760.554.366
Lãi trong năm	-	-	7.302.141.735	7.302.141.735
Số dư cuối năm nay	35.999.480.000	6.153.717.823	1.909.498.278	44.062.696.101

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	9.360.000.000	26,0%	9.360.000.000	26,0%
Bà Nguyễn Thị Huệ	8.487.000.000	23,6%	8.487.000.000	23,6%
Công ty Cổ phần An Hiền	5.884.840.000	16,3%	5.884.840.000	16,3%
Cổ đông khác	12.267.640.000	34,1%	12.267.640.000	34,1%
Cộng	35.999.480.000	100%	35.999.480.000	100%

18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	2.195,25	17.669,59
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	718,28	2.735,75
Đô la Úc (AUD)	2.231,67	2.265,99

19. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh Sản xuất thiết bị cơ khí chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất thiết bị cơ khí trong một khu vực địa lý Tp. Hồ Chí Minh, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

20. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	117.244.056.799	169.654.395.234
Doanh thu cung cấp dịch vụ	217.385.684	1.822.909.834
Cộng	117.461.442.483	171.477.305.068

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	94.724.455.503	145.469.741.398
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.184.199	1.500.611.451
Cộng	94.725.639.702	146.970.352.849

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.271.785.169	78.480.543.089
Chi phí nhân công	39.081.149.502	36.050.504.874
Chi phí khấu hao tài sản cố định	921.889.820	759.584.073
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.082.117.225	11.770.496.188
Chi phí bằng tiền khác	4.282.997.198	5.940.090.548
Cộng	103.639.938.914	133.001.218.772

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	117.885.250	370.793.122
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.000.451.785	2.198.785.421
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	-	779.070.000
Cộng	2.118.337.035	3.348.648.543

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	350.361.284	1.666.688.860
Lỗ chênh lệch tỷ giá	279.090.334	1.075.760.659
Cộng	629.451.618	2.742.449.519

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	8.697.218.370	7.752.825.874
Chi phí khấu hao TSCĐ	34.627.284	18.605.051
Thuế, phí, lệ phí	672.232.406	2.967.737.378
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.690.522.276	2.446.427.553
Các khoản chi phí QLDN khác	873.383.098	1.928.536.393
Cộng	12.967.983.434	15.114.132.249
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.150.566.013	3.452.598.064
Các khoản chi phí bán hàng khác	26.470.783	64.660.006
Cộng	3.177.036.796	3.517.258.070

26. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán phế liệu	378.499.364	886.206.363
Thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	235.113.208	-
Tiền thưởng từ đối tác	-	653.940.000
Thu nhập khác	28.925.767	3.252.002
Cộng	642.538.339	1.543.398.365

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	8.599.577.940	7.252.896.892
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	226.029.497	1.309.011.807
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(650.277.236)	(254.542.826)
Thu nhập chịu thuế	8.175.330.201	8.307.365.873
Lỗ được chuyển các năm trước	(1.688.149.175)	(8.307.365.873)
Thu nhập tính thuế	6.487.181.026	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.297.436.205	-
Thuế TNDN phải nộp bổ sung năm trước	-	263.448.018
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.297.436.205	263.448.018

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	7.302.141.735	6.989.448.874
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.302.141.735	6.989.448.874
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.599.948	3.599.948
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.028	1.942
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	10.495.486.908	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.064.556.996	5.808.540.876
Nợ thuần	9.430.929.912	-
Vốn chủ sở hữu	44.062.696.101	36.760.554.366
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,21	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền	1.064.556.996	5.808.540.876	1.064.556.996	5.808.540.876
Phải thu khách hàng và phải thu khác	31.668.783.553	9.541.619.332	31.668.783.553	9.541.619.332
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.270.000.000	5.220.000.000	5.270.000.000	5.220.000.000
Tổng cộng	38.003.340.549	20.570.160.208	38.003.340.549	20.570.160.208
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	10.495.486.908	-	10.495.486.908	-
Phải trả người bán và phải trả khác	8.489.806.836	4.275.384.571	8.489.806.836	4.275.384.571
Chi phí phải trả	-	490.000.000	-	490.000.000
Tổng cộng	18.985.293.744	4.765.384.571	18.985.293.744	4.765.384.571

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm	Tổng
	VND	VND
Số cuối năm		
Tiền	1.064.556.996	1.064.556.996
Phải thu khách hàng và phải thu khác	31.668.783.553	31.668.783.553
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.270.000.000	5.270.000.000
Tổng cộng	38.003.340.549	38.003.340.549
Số cuối năm		
Các khoản vay	10.495.486.908	10.495.486.908
Phải trả người bán và phải trả khác	8.489.806.836	8.489.806.836
Tổng cộng	18.985.293.744	18.985.293.744
Chênh lệch thanh khoản thuần	19.018.046.805	19.018.046.805
	Dưới 1 năm	Tổng
	VND	VND
Số đầu năm		
Tiền	5.808.540.876	5.808.540.876
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.541.619.332	9.541.619.332
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220.000.000	5.220.000.000
Tổng cộng	20.570.160.208	20.570.160.208
Số đầu năm		
Phải trả người bán và phải trả khác	4.275.384.571	4.275.384.571
Chi phí phải trả	490.000.000	490.000.000
Tổng cộng	4.765.384.571	4.765.384.571
Chênh lệch thanh khoản thuần	15.804.775.637	15.804.775.637

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày trong thuyết minh số 17; trong năm, Công ty còn có các giao dịch trọng yếu sau với Bên liên quan:

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Thu nhập của Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
<u>Thù lao Hội đồng quản trị</u>		132.000.000	96.000.000
Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	24.000.000	18.000.000
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT	24.000.000	18.000.000
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT	24.000.000	18.000.000
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	24.000.000	18.000.000
<u>Thù lao Ban kiểm soát</u>		60.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000	18.000.000
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên	18.000.000	12.000.000
Bà Trần Tố Như	Thành viên	18.000.000	12.000.000
<u>Lương, thưởng Tổng Giám đốc</u>		874.184.616	639.026.693
Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc	874.184.616	639.026.693
<u>Kế toán trưởng</u>		468.673.384	495.157.691
<u>Lương, thưởng của Người quản lý khác</u>		1.619.726.923	1.162.501.922
<u>Cộng</u>		3.154.584.923	2.434.686.306



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Dương Thị Hồng Vân

Quyền Kế toán trưởng/Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**

Số: 02/2025/T.Tr-BKS

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán trình Đại hội cổ đông.

Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của IMECO năm 2025 như sau:

I. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Doanh nghiệp kiểm toán và Kiểm toán viên hành nghề kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 được Bộ Tài chính chấp thuận (Theo Quyết định 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024).
- Đáp ứng được các yêu cầu của IMECO về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán;

II. Danh sách các tổ chức kiểm toán đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông danh sách Công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của IMECO và ủy quyền cho Hội đồng quản trị IMECO quyết định lựa chọn 1 trong số các Công ty theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

Số: 03/2025/T.Tr - HĐQT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp (IMECO);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 65/NQ-ĐHCD ngày 26 tháng 04 năm 2024 của IMECO;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty IMECO đã được kiểm toán;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của IMECO;

Hội đồng quản trị công ty IMECO xin trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2024

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (VNĐ)	Thực hiện 2024 (VNĐ)	So sánh %
01	Tổng doanh thu	180.073.000.000	120.222.317.857	67%
02	Tổng chi phí	171.733.000.000	111.622.739.917	65%
03	Lợi nhuận trước thuế	8.340.000.000	8.599.577.940	103%
04	Lợi nhuận sau thuế	6.672.000.000	7.302.141.735	109%
05	Lợi nhuận sau thuế lũy kế tại 31/12/2023		(5.392.643.457)	
06	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại 31/12/2024		1.909.498.278	
07	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024		1.909.498.278	
a.	Chia cổ tức(5%)		1.799.974.000	
b.	Phân phối các quỹ		169.524.278	
	-Quỹ phát triển SXKD/LNST(1,74%)		127.143.208	
	-Quỹ khen thưởng, phúc lợi/LNST(0,58%)		42.381.070	
08	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại 2024			

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Số TT	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)
01	Tổng doanh thu	153.300.000.000
02	Tổng chi phí	143.048.000.000
03	Lợi nhuận trước thuế	10.252.000.000
04	Lợi nhuận sau thuế	8.201.600.000
05	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.201.600.000
	<i>Trong đó: -Lợi nhuận năm trước</i>	
	<i>-Lợi nhuận năm nay</i>	8.201.600.000
06	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
a.	Chia cổ tức (8%)	2.879.958.400
b.	Phân phối các quỹ	5.321.641.600
	<i>-Quỹ phát triển SXKD/LNST (30%)</i>	2.460.480.000
	<i>-Thù lao cho HĐQT và BKS/LNST(3,51%)</i>	288.000.000
	<i>-Quỹ khen thưởng, phúc lợi/LNST(10%)</i>	820.160.000
	<i>-Thưởng LN vượt KH cho BDH(2%/LNST)</i>	164.032.000
	<i>-Thưởng LN vượt KH cho CNV(2%/LNST)</i>	164.032.000
07	Lợi nhuận chưa phân phối	1.424.937.600

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Thanh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2025/T.Tr- HĐQT

TP. HCM, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

1/ Thực hiện trả tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 288.000.000 đồng; Trong đó:

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2024
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng Thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		17.000.000	204.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12.000.000	144.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		7.000.000	84.000.000
01	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên BKS	02	2.000.000	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng (I + II)			24.000.000	288.000.000

2/ Dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là 288.000.000 đồng; Trong đó:

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2024
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng Thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		17.000.000	204.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12.000.000	144.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		7.000.000	84.000.000
01	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên BKS	02	2.000.000	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng (I + II)			24.000.000	288.000.000

Khoản dự trù thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí SXKD của công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Thanh Phương

Số: /NQ- ĐHCĐ

TP.HCM, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số /BB-ĐHCĐ ngày 25/04/2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

QUYẾT NGHỊ

Ngày 25/04/2025, tại số 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Q.12, TP.HCM, Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được tổ chức với sự tham gia của ... đại biểu sở hữu cổ phần chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo, tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 (*Theo nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc*).

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 (*Theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị*).

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 (*Theo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát*).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO (*Theo nội dung Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT*).

Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 cho IMECO (*Theo nội dung Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT*).

Điều 6: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 (*Theo nội dung Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT*).

Điều 7: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (*Theo nội dung Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT*).

Điều 8: Thông qua phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (*Theo nội dung Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT*).

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cùng toàn thể công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tỷ lệ đồng ý thông qua là tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Lưu VT,

Vũ Thanh Phương